

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần : Anh Văn Chuyên Ngành Sư Phạm Hóa Học (English for Chemistry Students)

- Mã số học phần : SP191
- Số tín chỉ học phần : 2 tín chỉ
- Số tiết học phần : 30 tiết lý thuyết.

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn : Sư phạm Hóa học
- Khoa: Sư phạm

3. Điều kiện tiên quyết: sinh viên phải hoàn thành khối kiến thức anh văn căn bản 1,2,3

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức:

- 4.1.1. Môn học trình bày cho sinh viên cách hiểu tổng quát về ngôn ngữ tiếng Anh được dùng trong hóa học cơ sở trên các bài giảng hóa học chuyên môn cho sinh viên ngành sư phạm hóa học. Các nội dung hóa học phổ thông bao gồm lý thuyết và thực nghiệm được bao gồm trong nội dung giảng dạy. Giáo trình tập trung rèn luyện cho sinh viên khả năng giảng dạy hóa học trong chương trình phổ thông bằng tiếng Anh: thiết kế giáo án bằng tiếng Anh, thực tập giảng dạy bằng tiếng Anh, tiến hành hướng dẫn các thí nghiệm bằng tiếng Anh.
- 4.1.2. Từ đó là cơ sở nền tảng giúp cho sinh viên biết cách tìm tài liệu trên internet, tham khảo tài liệu, sách báo hóa học bằng tiếng Anh trong nhiều môn học của hóa học và trong các môn học liên quan cũng như làm cơ sở cho việc nâng cao khả năng học tập và giảng dạy hóa học bằng tiếng Anh sau khi tốt nghiệp.

4.2. Kỹ năng:

4.2.1. Kỹ năng cứng:

- Hiểu được tầm quan trọng của ngôn ngữ tiếng Anh trong việc nâng cao năng lực của bản thân và trong sự phát triển của đất nước.
- Nâng cao năng lực tự học của bản thân góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

4.2.2. Kỹ năng mềm:

- Giúp sinh viên có khả năng tham khảo tài liệu bằng tiếng Anh qua sách vở, internet; có khả năng giảng dạy hóa học bằng tiếng Anh.
- Khả năng trình bày vấn đề bằng tiếng Anh, khả năng tự học và khả năng làm việc theo nhóm.

4.3. Thái độ:

- 4.3.1. Có lối sống lành mạnh, tinh thần cầu tiến.
- 4.3.2. Có tinh thần học tập nâng cao trình độ.
- 4.3.3. Có ý thức trách nhiệm trước tập thể, biết hòa đồng và chia sẻ với mọi người xung quanh.

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Các chuyên đề hóa học phổ thông được giảng dạy bao gồm: hóa đại cương, hóa vô cơ và hóa hữu cơ. Môn học tập trung rèn luyện cho sinh viên kỹ năng giảng dạy hóa học phổ thông bằng tiếng Anh. Ngoài cách đọc hiểu tài liệu bằng tiếng Anh, môn học còn rèn luyện cho sinh viên khả năng thuyết trình bằng tiếng Anh qua các buổi tập giảng lý thuyết lẫn thực hành trong phòng thí nghiệm.

6. Cấu trúc nội dung học phần:

6.1. Lý thuyết

Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Prat 1. General Chemistry	10	4.1; 4.2; 4.3
1.1. Basic concepts		
1.2. The structure of atoms – The periodic law		
1.3. Chemical bonding		
1.4. Gas laws		
1.5. Solution – dissociation – electrolysis		
1.6. Redox reaction		
Part 2. Inorganic Chemistry	10	4.1; 4.2; 4.3.
2.1. Halogen group		
2.2. Oxygen – Sulfur		
2.3. Nitrogen – Phosphorus		
2.4. Carbon – Silicon		
2.5. Group I: alkali metals		
2.6. Group II: alkaline earths		
2.7. Aluminum		
2.8. Iron		
Part 3. Organic Chemistry	10	4.1; 4.2; 4.3
3.1. The hydrocarbons		
3.2. The alcohols		
3.3. Carboxylic acids		
3.4. The amino group		
3.5. The carbonyl group		

7. Phương pháp giảng dạy:

- Sinh viên được chia thành 8-10 nhóm. Sinh viên làm việc nhóm trình bày nội dung từ vựng (phiên âm, nghĩa, cách sử dụng) theo chuyên đề được giao.

- Giáo viên hướng dẫn sinh viên soạn bài giảng hóa học bằng tiếng Anh. Sinh viên tiến hành và thực tập giảng dạy bằng powperpoint.
- Sinh viên làm việc nhóm tiến hành các thí nghiệm, quay video giảng dạy thí nghiệm bằng tiếng Anh.
- Qua các hoạt động các kỹ năng đọc, hiểu, nghe, nói của sinh viên được chú ý phát triển và đánh giá nhằm đáp ứng được nhu cầu thực tế sử dụng tiếng Anh trong giảng dạy hóa học ở trường phổ thông.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành/thí nghiệm/thực tập và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	10%	4.3.1; 4.3.2
2	Điểm bài tập nhóm	- Báo cáo/thuyết minh/... - Được nhóm xác nhận có tham gia	20%	4.2; 4.3
3	Điểm thực hành/ thí nghiệm/ thực tập	- Báo cáo/kỹ năng, kỹ xảo thực hành/... - Tham gia 100% số giờ	20%	4.1; 4.2; 4.3
4	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết/trắc nghiệm/vấn đáp/... (... phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành - Bắt buộc dự thi	50%	4.1; 4.2; 4.3

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu

Số đăng ký cá biệt

[1] *Sách giáo khoa song ngữ Việt – Anh Hóa Học 10*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam, 2015.

[2] *Sách giáo khoa song ngữ Việt – Anh Hóa Học 11*, Nhà xuất

bản giáo dục Việt Nam, 2015.

[3] *Sách giáo khoa song ngữ Việt – Anh Hóa Học 12*, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam, 2015.

[4] *General Chemistry – principles, patterns, and applications*, The Saylor foundation.

[5] P.A. Cox, *Inorganic Chemistry*, BIOS scientific, Oxford, 2004.

[6] Francis A. Carey, *Organic Chemistry*, The McGraw – Hill Companies, 2000.

11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1	Part 1: General chemistry 1.1. 1.2. 1.3. 1.4. 1.5. 1.6.	10	10	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Chương 1 – 4. +Tài liệu [2]: Chương 1. + Tài liệu [4]: mục 1.5, 1.6, 1.7 của Chương 1, Chương 10.
2	Part 2: Inorganic Chemistry 2.1. 2.2. 2.3. 2.4. 2.5. 2.6. 2.7. 2.8.	10	10	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: Chương 5 – 6. -Tài liệu [2]: Chương 2 – 3. - Tài liệu [3]: Chương 5 – 7. - Tài liệu [5]: F7, F8, F9, G1, G2, G3, G5.
3	Part 3: Organic Chemistry 3.1. 3.2. 3.3. 3.4. 3.5.	10	10	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [2]: Chương 5 – 9. + Tài liệu [3]: Chương 1 – 3. +Tài liệu [6]: các nội dung 2, 3, 4, 5, 6, 9, 15, 17, 19, 22, 24.

TL. HIỆU TRƯỞNG

P. TRƯỞNG KHOA/GIÁM ĐỐC VIỆN/
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM



Nguyễn Văn Nờ

TRƯỞNG BỘ MÔN 22/4/2014

PHAN THỊ NGỌC MAI